TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ** ————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————
Số: 197/2024/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 27 tháng 8 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 234/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Hồng T1, sinh năm 1990

HKTT: xóm 1, p, xã c, huyện B, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: số nhà XX, khu D1, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn: Anh Phạm Đức H1, sinh năm 1992

HKTT: tổ 26, khu FF, phường M, tp.Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phan Thị Hồng T1 và anh Phạm Đức H2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị Phan Thị Hồng T1 và anh Phạm Đức H2 thống nhất xác định có 02 con chung là cháu Phạm Long G1, sinh ngày 24/01/2012 và cháu Phạm Đức H3, sinh ngày 17/3/2014.

Chị Phan Thị Hồng T1 và anh Phạm Đức H2 thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Phan Thị Hồng T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Long Giang và cháu Phạm Đức Hiếu đến khi thành niên.

Anh Hùng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thanh do chị Thanh không yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: chị Phan Thị Hồng T1 và anh Phạm Đức H2 thống nhất xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Phan Thị Hồng T1 tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006177 ngày 28/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho chị Phan Thị Hồng T1 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- §-¬ng sù;
- VKSND tp Việt Trì;
- THA DS tp Việt Trì;
- UBND phường Minh Phương;
- Lưu: HS- VP.

ThÈm ph¸n

Phạm Hồng Vân